

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **196/2020/HS-ST**

Ngày: 14-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lệ Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Sơn;

Ông Trương Minh Thọ.

-Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Văn Chiến – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 171/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 169/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Dương L**; sinh năm 1968; nơi sinh: Lâm Đồng; nơi cư trú: 146 đường H, phường L, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn G (chết) và bà Trần Thị L, sinh năm 1936; vợ: Nguyễn Thị Thuỳ V, sinh năm 1975; có 02 con sinh năm 1994 và 2003; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện đang tại ngoại tại phường L, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *(Có mặt)*

2. **Phạm Văn Đ**; sinh năm 1990; nơi sinh: Thanh Hoá; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú cũ: Thôn 3, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú mới (từ tháng 7/2020): 30/36 đường N, phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nơi đăng ký tạm trú: 146 đường H, phường L, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị V (chết); có vợ: Nguyễn Bích N, sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện đang tại ngoại tại phường L, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *(Có mặt)*

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị Kim L1, sinh năm: 1977, nơi cư trú: Lô E 25 Khu quy hoạch H, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *(Vắng mặt)*.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Võ Công H, sinh năm: 1975, nơi cư trú: 153 đường H, phường L, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 6/2019, Phạm Văn Đ thuê nhà của Dương L tại địa chỉ 146 đường H, phường L, thành phố Đ để kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch. Đến khoảng tháng 12/2019, Dương L thấy tại thửa đất số 126 đường H, phường L, thành phố Đ của bà Nguyễn Thị Kim L1 có một cây hoa Mai Anh Đào có dấu hiệu bị chết khô ở ngọn, sợ cây ngã đổ sang nhà mình nên L nói với Phạm Văn Đ cưa cây hoa Mai Anh Đào của bà L1 thì Đ đồng ý. Sau đó, Đ nhờ L tìm người cưa cây giúp thì L gọi điện thoại cho Võ Công H đến và chỉ vị trí cây hoa Mai Anh Đào cho H cưa. Sau khi H cưa hạ cây Mai Anh Đào nói trên có đường kính gốc 52x40cm, thấy thân cây to, có thể làm được ghế ngồi nên Phạm Văn Đ nói H cưa thành nhiều khúc nhỏ dài khoảng 35 - 40cm để tiện mang về làm ghế ngồi và Đ trả tiền công cưa cây cho H với số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng. Một ngày sau, ông Phạm Văn T (là bố của Phạm Văn Đ) đi qua thửa đất nói trên của bà Nguyễn Thị Kim L1 chặt khoảng 03 cây gỗ tạp đường kính gốc từ 10-15cm mang về làm củi cho khách đốt sưởi ấm. Đến ngày 08/3/2020, bà Nguyễn Thị Kim L xuống kiểm tra vườn phát hiện số cây bị chặt phá nên trình báo Công an phường L, thành phố Đ. Công an phường L, thành phố Đ triệu tập Dương L và Phạm Văn Đ lên làm việc, cả hai đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận định giá tài sản số 91/KL-ĐG ngày 18/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đ xác định: 01 cây Mai Anh Đào đường kính gốc 52 x 40cm có giá trị 6.000.000 (sáu triệu) đồng; 03 cây gỗ tạp không rõ chủng loại đường kính gốc từ 10-15cm không có giá trị định giá.

Tang vật thu giữ: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 (một) khúc gỗ đường kính 49cm, cao 40cm; 01 (một) khúc gỗ đường kính 52cm, cao 35cm; 01 (một) khúc gỗ đường kính 39cm, cao 40cm; 01 (một) khúc gỗ đường kính 45cm, cao 35cm; 20 (hai mươi) cây gỗ tạp dài từ 1,2 mét đến 02 mét có đường kính 05x10cm; 20 (hai mươi) khúc gỗ tạp dài từ 50cm đến 70cm có đường kính 15x25cm. Quá trình điều tra đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Kim L1 quản lý, sử dụng.

Quá trình điều tra, cả hai bị cáo L và Đ đã khắc phục hậu quả, trồng lại cây hoa Mai Anh Đào cho bà L1, bà L1 không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo.

Cáo trạng số 164/CT-VKSĐL ngày 01/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng truy tố các bị cáo Dương L và Phạm Văn Đ về tội “*Hủy hoại tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo Dương L và Phạm Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình thực hiện như nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với hai bị cáo, không có nội dung gì thay đổi. Hai bị cáo trình bày sau khi sự việc xảy ra, cả hai bị cáo đã mua 06 cây hoa Mai Anh Đào và đã trồng lại cho bà L1. Cả hai bị cáo không thắc mắc gì về nội dung bản cáo trạng, không thắc mắc khiếu

nại gì về kết luận định giá tài sản, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Phạm Công H trình bày thống nhất với lời khai của các bị cáo. Khi được bị cáo L và Đ thuê cưa cây Mai Anh Đào nói trên thì ông H không biết cây Mai Anh Đào này không phải là của hai bị cáo Đ và L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng trình bày luận tội, tranh luận đối với các bị cáo: giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Dương L và Phạm Văn Đ về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng số 164/CT-VKSĐL ngày 01/10/2020. Qua phân tích đánh giá tính chất mức độ về hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đề nghị tuyên bố các bị cáo Dương L và Phạm Văn Đ phạm tội “*Hủy hoại tài sản*”.

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, đề nghị: Xử phạt bị cáo Dương L từ 15-18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30-36 tháng; Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ từ 12-15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24-30 tháng.

- Về trách nhiệm dân sự: Cả hai bị cáo đã khắc phục hậu quả, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập.

- Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng giao lại các khúc gỗ cây thu giữ cho bị hại bà L1 quản lý, sử dụng nên không đề cập.

Cả hai bị cáo và người liên quan không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Cả hai bị cáo đều nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin lỗi bị hại và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, xét thấy việc vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo Dương L và Phạm Văn Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại và những người tham gia tố

tụng khác, biên bản xác định hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: khoảng tháng 12/2019, bị cáo Dương L thấy tại thửa đất số 126 đường H, phường L, thành phố Đ của bà Nguyễn Thị Kim L1 có một cây hoa Mai Anh Đào có dấu hiệu bị chết khô ở ngọn, sợ cây ngã đổ sang nhà mình nên bị cáo Dương L cùng bị cáo Phạm Văn Đ (là người thuê nhà của bị cáo L để kinh doanh) thuê Võ Công H cưa cây hoa Mai Anh Đào của bà L1 gây thiệt hại về tài sản cho bà L1 tương ứng số tiền là 6.000.000 (sáu triệu) đồng. Hành vi của hai bị cáo L và Đ thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Hủy hoại tài sản*”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố đối với hai bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với Võ Công H là người trực tiếp cưa cây hoa Mai Anh Đào, tuy nhiên quá trình điều tra xác định tại thời điểm cưa cây ông H không biết được tài sản trên là của bà L1 nên Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt không xử lý đối với ông H là đúng quy định.

Đối với ông Phạm Văn T có hành vi chặt 03 cây gỗ tạp, không rõ chủng loại trên thửa đất của bà L1, theo kết quả định giá xác định 03 cây gỗ tạp trên không có giá trị nên Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt không xử lý đối với ông T là đúng quy định.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Cả hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa cả hai bị cáo đã thành khẩn khai báo, đã khắc phục hậu quả, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho hai bị cáo.

[5] Về quyết định hình phạt: Xét thấy cả hai bị cáo Dương L và Phạm Văn Đ đều là người đã thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi hủy hoại tài sản của người khác là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Trong vụ án này cả hai bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm mang tính giản đơn, bị cáo L là người lôi kéo bị cáo Đ thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo Đ. Hành vi của hai bị cáo thực hiện không chỉ trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương nên xử phạt cả hai bị cáo hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà cả hai bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc tài sản bị thiệt hại có giá trị không lớn, cả hai bị cáo đều có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết cách ly hai bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho cả hai bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi hai bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo riêng đối với hai bị cáo và phòng ngừa chung đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện để hai bị cáo cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, cả hai bị cáo đã khắc phục hậu quả, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng giao lại các khúc gỗ cây đã thu giữ cho bị hại bà L1 quản lý, sử dụng là đúng quy định.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố: Các bị cáo Dương L và Phạm Văn Đ phạm tội “*Hủy hoại tài sản*”.

2.Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự:

-Xử phạt Dương L 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án.

-Xử phạt Phạm Văn Đ 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Trong thời gian thử thách, giao bị cáo Dương L và Phạm Văn Đ cho Ủy ban nhân dân phường L, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, nơi hai bị cáo cư trú (tạm trú) để giám sát, giáo dục hai bị cáo. Gia đình hai bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục hai bị cáo. Trường hợp hai bị cáo Dương L và Phạm Văn Đ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Dương L và Phạm Văn Đ, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Hoà có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại bà L vắng mặt tại phiên toà có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKS TP. Đà Lạt;
- Công an TP. Đà Lạt;
- THA TP. Đà Lạt;
- Sở tư pháp Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- BP theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Lệ Quyên